TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____

Bản án số:27/2021/DS-ST
Ngày:01/4/2021
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Ngô Văn Mừng.
- Ông Võ Thanh Nhàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*:** Bà Đoàn Thụy Thùy Trang – kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 448/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2020, về tranh chấp: "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2021/QĐST-DS ngày 4 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP HHVN. Trụ sở: 54A NCT, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên lạc: tầng 23 tòa nhà TNR số 180 – 192 đường NCT, phường NTB, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Hoàng L, chức vụ Tổng giám đốc. Ủy quyền cho ông Bùi Đức Q, chức vụ Quyền giám đốc khối quản lý tín dụng (theo văn bản ủy quyền số 1334/2020/UQ-TGĐ12 ngày 01/4/2020).

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Ngô Hùng S, sinh năm 1987, chức vụ CVC Phòng XLN.KHCN. Địa chỉ 248 THĐ, phường MX, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. (Văn bản ủy quyền số 3603/2020/GUQ-TGĐ12 ngày 6/7/2020). Có mặt.

Ông Nguyễn Văn T, GĐ cấp 1, P.XLN KHCN. Địa chỉ Tầng 23 tòa nhà TNR số 180 – 192 đường NCT, phường NTB, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Trần Văn T1, sinh năm 1966; Vắng mặt.

2.2. Bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1966; Có mặt.

Cùng cư trú: ấp TP, xã TM, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bảng tự khai và biên bản hòa giải đại diện nguyên đơn trình bày: Vào ngày 30/8/2011 Ngân hàng TMCP Phát triển Mê Kông – PGD Mỹ Luông nay là Ngân hàng TMCP HHVN và ông Trần Văn T1 và bà Nguyễn Thị Thanh N ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số HD10986/HĐTD-MDB như sau: số tiền vay 80.000.000đồng, lãi suất 1,9%/tháng, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay chăn nuôi bò, phương thức trả nợ là trả gốc cuối kỳ, lãi hàng tháng trong 5 tháng đầu, phần còn lại trả cuối kỳ. Ông T1, bà N có thế chấp quyền sử dụng đất với diện tích 2298,6m^2 thuộc thửa đất số 107, tờ bản đồ số 59, loại đất ở nông thôn, đất trồng cây lâu năm do ông Trần Văn T1 và bà Nguyễn Thị Thanh N đứng tên quyền sử dụng đất số H0766fB được Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 31/12/2007 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HD10986 ngày 30/8/2011 được đăng ký thế chấp ngày 30/8/2011. Sau khi vay bà N, ông T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ gốc và lãi theo đúng cam kết thỏa thuận hợp đồng cho vay. Nay yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh N, ông Trần Văn T1 trả số tiền nợ gốc là 67.400.000đ, lãi đến ngày 23/6/2020 là 150.155.998đ, lãi quá hạn 69.254.237đ, tổng cộng vốn và lãi là 286.810.235đ. Kể từ ngày 24/6/2020, ông T1 bà N còn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số HD10986/HĐTD-MDB cho đến khi thanh toán hết khoản nợ. Trường hợp ông T1 bà N không trả được nợ, hoặc trả nợ chưa đầy đủ thì Ngân hàng TMCP HHVN đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án.

Bị đơn ông Trần Văn T1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến. Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Thanh N thừa nhận có vay Ngân hàng 80.000.000 đồng. Hiện còn nợ gốc là 67.400.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Hợp đồng tín dụng 30/8/2011, với tổng số tiền đã giải ngân xong 80.000.000 đồng, giữa Ngân hàng với ông T1, bà N được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận. Do ông T1, bà N vi phạm nghĩa vụ, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả nợ gồm vốn 67.400.000 đồng, lãi tính đến ngày 01/4/2012 gồm trong hạn 7.752.000 đồng, lãi quá hạn 225.367.669 đồng. Tổng cộng vốn và lãi 300.519.669 đồng và trả lãi tiếp theo các hợp đồng tín dụng đã ký

kết là phù hợp Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự. Hợp đồng tín dụng được đảm bảo bằng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất 30/8/2011, có chứng thực tại UBND xã Tấn Mỹ, đăng ký thế chấp ngày 30/8/2011 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất (nay là Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Chợ Mới) nên Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp theo Điều 323 Bộ luật dân sự và Điều 56, 58 Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.nhưng không thực hiện việc trả lãi và vốn gốc theo hợp đồng đầy đủ nên Ngân hàng khởi kiện là có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn cư trú tại xã Tấn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; Nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Cho nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T1 theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Phát triển Mê Kông Mỹ Luông nay là Ngân hàng TMCP HHVN với ông Trần Văn T1, bà Nguyễn Thị Thanh N được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau, được thể hiện bằng: Hợp đồng tín dụng hạn mức số HD10986/HĐTD-MDB ngày 30/8/2011 theo đó ông T1, bà N vay số tiền 80.000.000đ, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 1,9%/tháng, phương thức trả nợ trả nợ gốc và lãi hàng tháng. Về hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng. Về thực hiện hợp đồng, trên cơ sở hợp đồng tín dụng đã ký kết Ngân hàng giải ngân cho ông T1, bà N số tiền 80.000.000đ.

[2.1] Căn cứ các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là hồ sơ Hợp đồng tín dụng hạn mức số HD10986/HĐTD-MDB ngày 30/8/2011; hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HD10986 ngày 30/8/2011 được đăng ký thế chấp ngày 30/8/2011. Tuy nhiên cho đến hôm nay ông T1, bà N không có ý kiến gì. Do đó theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có giá trị pháp lý.

[2.2] Hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn với ông T1, bà N được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau, theo đó ông T1 bà N đã nhận số tiền vay 80.000.000đ. Sau khi vay thì ông T1, bà N thực hiện nghĩa vụ đóng lãi và trả vốn được một phần sau đó thì ngưng không thực hiện theo hợp đồng đã ký. Do ông T1 bà N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông T1, bà N trả số tiền vốn còn nợ là 67.000.000đ là phù hợp với Điều 95 Luật tổ chức tín dụng.

[2.3] Đối với tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn nguyên đơn yêu cầu tính đến ngày 01/4/2021 căn cứ theo quy định hợp đồng tín dụng hạn mức số HD10986/HĐTD-MDB ngày 30/8/2011 yêu cầu này của nguyên đơn là phù hợp nghĩ nên chấp nhận. Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn thống nhất tiền lãi tính đến ngày 01/4/2021 bao gồm tiền lãi trong hạn 7.752.000 đồng, tiền lãi quá hạn 225.367.669 đồng. Tổng cộng vốn và lãi 300.519.669 đồng, lãi phát sinh tương ứng theo lãi suất chậm trả được quy định theo hợp đồng tín dụng cho đến khi ông T1, bà N thanh toán toàn bộ khoản tiền vay. Sự thỏa thuận này của các bên là phù hợp nghĩ nên chấp nhận.

[2.4] Để bảo đảm cho hợp đồng tín dụng ông T1 bà N có thế chấp quyền sử dụng đất với diện tích 2298,6m^2 thuộc thửa đất số 107, tờ bản đồ số 59, loại đất ở nông thôn, đất trồng cây lâu năm do ông Trần Văn T1 và bà Nguyễn Thị Thanh N đứng tên quyền sử dụng đất số H0766fB được Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 31/12/2007 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số HD10986 ngày 30/8/2011 được đăng ký thế chấp ngày 30/8/2011. Tòa án cũng đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp. Qua xem xét thì bị đơn đang quản lý sử dụng. Xét thấy, Hợp đồng thế chấp được ký kết giữa các bên nhằm đảm bảo nghĩa vụ thanh toán nợ của ông T1 bà N với nguyên đơn. Hợp đồng này ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận giữa các bên và được công chứng và được đăng ký thế chấp theo quy định pháp luật nên Hợp đồng thế chấp này có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành. Do đó, khi ông T1 bà N không thanh toán nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án phát mãi tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ là phù hợp.

[3] Chi phí tố tụng: Số tiền 500.000đ do nguyên đơn tạm nộp, bị đơn phải chịu.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu là theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 147, 273, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng HHVN.

Buộc ông Trần Văn T1, bà Nguyễn Thị Thanh N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP HHVN số tiền vốn là 67.400.000đ nợ. Tiền lãi trong hạn 7.752.000 đồng, tiền lãi quá hạn 225.367.669 đồng. Tổng cộng vốn và lãi 300.519.669 đồng.

Kể từ ngày 02/4/2021 ông Trần Văn T1, bà Nguyễn Thị Thanh N còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất

mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hạn mức số HD10986/HĐTD-MDB ngày 30/8/2011 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp ông T1 bà N không trả được nợ, hoặc trả nợ chưa đầy đủ thì Ngân hàng TMCP HHVN đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất diện tích 2298,6m^2 thuộc thửa đất số 107, tờ bản đồ số 59, loại đất ở nông thôn, đất trồng cây lâu năm do ông Trần Văn T1 và bà Nguyễn Thị Thanh N đứng tên quyền sử dụng đất số H0766fB được Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 31/12/2007 đất tọa lạc xã Tấn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang để đảm bảo thi hành án.

Chi phí tố tụng 500.000đ ông Trần Văn T1, bà Nguyễn Thị Thanh N phải chịu (do nguyên đơn tạm nộp); ông Trần Văn T1 bà Nguyễn Thị Thanh N có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP HHVN số tiền 500.000đ.

Án phí DSST: Ông Trần Văn T1, bà Nguyễn Thị Thanh N phải chịu là 15.025.900đ.

Hoàn trả số tiền 7.170.000 đồng tiền tạm ứng án phí cho ngân hàng TMCP HHVN theo biên lai số 0008996 ngày 23/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Ngân hàng Thương mại cổ phần HHVN có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng ông T1 được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, được tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thanh Bình